

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

■ THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

Mỗi viên nang mềm chứa:

Thành phần hoạt chất:

Ubidecarenon (Coenzyme Q10).....30 mg

Thành phần tá dược:

Dầu đậu nành, dầu lecithin, dầu cọ, dầu đậu nành hydro hóa một phần, sáp ong trắng, gelatin, glycerin đậm đặc, D-sorbitol 70%, ethyl vanillin, sunset yellow FCF, allura red AC, titan dioxyd, nước tinh khiết.

■ DẠNG BÀO CHẾ

Viên nang mềm hình oval màu đỏ, bên trong có chứa hỗn dịch thuốc màu vàng đỏ.

■ CHỈ ĐỊNH

Hỗ trợ duy trì sức khỏe tim mạch.

Hỗ trợ làm giảm tần suất cơn đau nửa đầu có liên quan đến buồn nôn, nôn khi uống đề dự phòng/ ngăn ngừa.

Chống oxy hóa.

■ CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

Người lớn từ 18 tuổi trở lên:

Chống oxy hóa:

Không dùng quá 300mg (10 viên) coenzyme Q10/ngày.

Tim mạch:

30-300mg (1-10 viên) coenzyme Q10/ngày.

Dự phòng đau nửa đầu:

150-300mg (5-10 viên) coenzyme Q10/ngày. Dùng thuốc ít nhất 3 tháng để thấy được tác dụng hiệu quả của thuốc.

■ CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân quá mẫn với coenzyme Q10 hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc.

■ CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Sử dụng thận trọng ở bệnh nhân bị tắt mạch và bệnh nhân bị suy gan do có thể xảy ra 1 sự tích lũy tiềm tàng coenzyme Q10.

Có báo cáo coenzyme Q10 làm giảm tác dụng của warfarin.

Người bệnh uống warfarin nên biết về tác dụng này.

Coenzyme Q10 và cholesterol có cùng con đường chuyển hóa.

Lovastatin, simvastatin và pravastatin được biết làm giảm nồng độ coenzyme Q10 ở người. Có thể thuốc nhóm statin đều có tác dụng này.

Thông tin về tá dược:

TICONET chứa dầu đậu nành. Nếu dị ứng với đậu phộng hoặc đậu nành, không sử dụng thuốc này.

TICONET chứa sorbitol. Bệnh nhân mắc các rối loạn di truyền hiếm gặp về dung nạp fructose không nên sử dụng thuốc này.

TICONET chứa sunset yellow FCF, có thể gây phản ứng dị ứng.

■ SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Thời kỳ mang thai:

Các nghiên cứu trên động vật không cho thấy bất kỳ ảnh hưởng nào của thuốc đến thai kỳ. Chưa có nghiên cứu nào được thực hiện trên phụ nữ mang thai về tác dụng gây quái thai khi sử dụng coenzyme Q10. Chỉ nên dùng thuốc trong 3 tháng đầu của thai kỳ khi lợi ích lớn hơn nguy cơ.

Thời kỳ cho con bú:

Chưa biết coenzyme Q10 có bài tiết qua sữa mẹ hay không. Chỉ nên dùng khi thật cần thiết.

■ ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

■ TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

- Coenzyme Q10 có thể làm tăng tác dụng của thuốc lợi tiểu, các thuốc glycosid trợ tim và nitrat. Thuốc làm tăng tác dụng chống oxy hóa của vitamin E. Thuốc có thể làm kéo dài thời gian tác dụng hạ huyết áp của enalapril và nitrendipin.

- Coenzyme Q10 có tác dụng đồng vận với L-carnitin trong quá

trình chuyển hóa và tuần hoàn. Thuốc có thể làm giảm nguy cơ xuất hiện các triệu chứng ảnh hưởng suy giảm lên cơ tim của các thuốc chẹn β -adrenergic, kim hãm tác dụng chống đông của warfarin.

- Coenzyme Q10 còn làm giảm độc tính của các kháng sinh chống ung thư thuộc nhóm antracyclin.

■ TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Một số tác dụng không mong muốn hiếm gặp như rối loạn tiêu hóa (khó chịu ở dạ dày), buồn nôn, chán ăn, tiêu chảy, ban da.

■ QUẢ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Chưa có báo cáo nào về các trường hợp dùng thuốc quá liều.

■ ĐƯỢC LỰC HỌC

Coenzyme Q10 là một quinon tan trong chất béo, được tổng hợp trong tế bào và tham gia vào nhiều quá trình như:

- Vận chuyển các electron trong màng plasma

- Tổng hợp các adenosine triphosphate (ATP) trong ty thể

- Phosphoryl - oxy hóa ở màng trong tế bào của ty thể và các màng tế bào khác liên quan đến bảo toàn năng lượng tế bào

Coenzyme Q10 có tác dụng:

- Chất mang oxy hóa khử trong chuỗi hô hấp ty thể, giữ NADH dehydrogenase và succinat dehydrogenase của hệ thống cytochrom b-c1.

- Chống oxy hóa và ổn định màng tế bào, ngăn ngừa sự suy giảm của các chất chuyển hóa cần thiết để tổng hợp ATP

- Loại bỏ các gốc tự do được sản xuất bởi peroxide lipid

- Coenzyme Q10 có những đặc tính tương tự một vitamin do có cấu trúc giống vitamin K

- Sự thiếu hụt coenzyme Q10 nội sinh đã được quan sát thấy trong các bệnh khác nhau như suy tim sung huyết, bệnh ty thể và tăng cholesterol máu. Coenzyme Q10 đường uống giúp hồi phục mức sinh lý của chất này. Ở những bệnh nhân tăng cholesterol máu trải qua điều trị lâu dài với các chất ức chế HMG-CoA reductase, gây ức chế quá trình tổng hợp cholesterol nội sinh cũng như tổng hợp coenzyme Q10, do đó cần thiết phải bổ sung coenzyme Q10.

■ ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

Sau khi uống thuốc được hấp thu vào hệ thống bạch huyết ở đường tiêu hóa, và được phân bố vào các mô khác nhau, đạt nồng độ cao ở gan, tim, thận, phổi, tuyến tụy và nồng độ thấp hơn ở các cơ quan khác. Thời gian bán thải của coenzyme Q10 là 34 giờ.

■ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên nang.

■ ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN

■ CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC

Điều kiện bảo quản: Trong hộp kín, nơi khô mát, dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở.

TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC

CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA

Số 25, đường số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương